

BẢN TIN HÀNG NGÀY

15 Tháng 9 2025

Vn-Index 17.6 điểm trên diện rộng

- Vn-Index tăng khoảng 6 điểm trong phiên sáng, giảm nhẹ đầu phiên chiều, nhưng lại tiếp tục tăng điểm tốt từ giữa phiên chiều và đóng cửa tăng 17.6 điểm
- Số lượng mã tăng gấp 3 lần số mã giảm
- Nhiều nhóm ngành tăng tốt như chứng khoán, ngân hàng, xây dựng, bất động sản, sầm lốp, bán lẻ, dệt may, khu công nghiệp, phân bón, cảng biển vv
- Tóm lại là hầu hết các nhóm ngành đều tăng tốt
- Nhiều mã thậm chí tăng trần như VIX SJS VHC CTD HVN
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 13.4% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

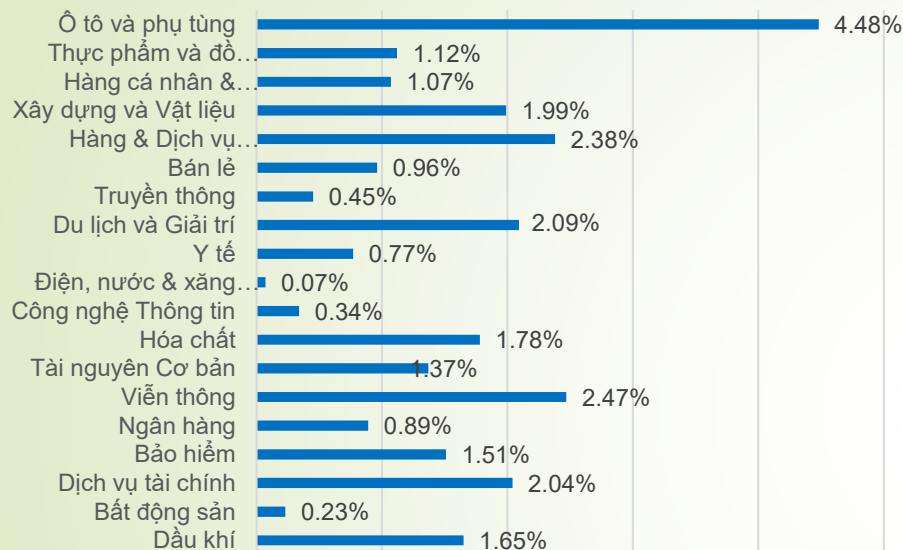


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,684.9	280.7	110.8
(+/-)	17.64	4.18	0.71
(%)	1.06%	1.51%	0.64%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,116	98	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	33,993	2,035	682
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,194)	(54)	(179)
Số mã tăng	238	107	164
Số mã giảm	76	67	87
Số mã giá không đổi	58	51	96

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.22	1.42
2	Nguyên vật liệu	19.31	1.72
3	Công nghiệp	14.67	2.15
4	Hàng Tiêu dùng	16.46	2.44
5	Dược phẩm và Y tế	16.36	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.43	4.51
7	Viễn thông	29.44	5.49
8	Tiện ích Cộng đồng	14.18	1.72
9	Tài chính	21.16	2.16
10	Ngân hàng	11.17	1.78
11	Công nghệ Thông tin	19.62	4.02

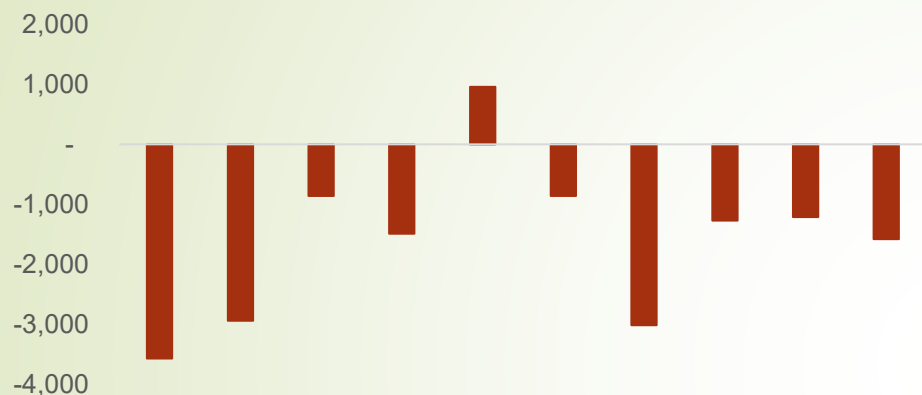
- Hôm nay tất nhiên tiếp tục là 1 phiên tích cực khi số lượng mã tăng điểm rất lớn
- Thanh khoản hôm nay vẫn còn chưa quá cao, theo chúng tôi là tín hiệu tích cực. Trước kháng cự mạnh tại 1,700 điểm, thanh khoản cũng không nên quá cao. Nói đơn giản là thị trường cần danh sức (tiền) để vượt kháng cự vào thời điểm thích hợp.
- Tất nhiên, hiện Vn-Index đã tăng 5 phiên liên tiếp, và cũng ở sát kháng cự 1,700 điểm; do đó nếu có giảm trong 1 2 phiên tới cũng là bình thường. Tuy vậy, cũng không loại trừ khả năng Vn-Index sẽ tiếp tục tăng điểm vượt 1,700 luôn trong các ngày tới.
- Chúng tôi vẫn cho rằng, thị trường trước đó đã rất mạnh mẽ rồi. Hiện tại chỉ là 1 đợt điều chỉnh trong 1 xu hướng rất mạnh trước đó, và điều chỉnh là cơ hội mua vào, sóng hiện tại vẫn đang rất mạnh.
- Tóm lại, chúng tôi thấy thị trường vẫn đang là rất tích cực, giao dịch tích lũy đi lên với thanh khoản thấp, dòng tiền đang chờ đợi thời điểm bứt phá vượt kháng cự.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	3.05%	SJS	6.97%	VIX	7.00%	VHC	6.99%	CTD	6.92%	PTB	2.33%	PGV	2.23%	AAA	2.83%
CTG	2.38%	IJC	4.72%	AGR	3.54%	PAN	5.84%	VCG	6.12%	HPG	1.17%	REE	1.80%	DPM	2.81%
TPB	1.54%	SIP	3.04%	VND	2.93%	ASM	5.58%	CTR	3.82%	HSG	0.98%	BWE	1.48%	DCM	2.19%
SHB	1.42%	BCM	2.84%	BCG	2.78%	FMC	4.63%	HHV	3.63%	NKG	0.51%	POW	1.29%	DGC	2.05%
EIB	1.10%	DIG	2.44%	DSC	2.68%	VCF	3.33%	VGC	2.58%	DHC	0.00%	GAS	1.12%	GVR	1.70%
STB	1.08%	CRE	2.28%	VCI	1.92%	MSN	2.91%	HTI	2.47%	ACG	0.00%	NT2	0.91%	CSV	1.65%
TCB	1.04%	SZC	2.16%	EVF	1.87%	ANV	2.28%	PC1	0.93%			PGD	0.40%	PHR	0.86%
LPB	1.02%	TCH	1.62%	ORS	1.65%	HAG	1.28%	BMP	0.46%			CHP	0.15%	VFG	0.00%
SSB	1.02%	HDC	1.14%	FTS	1.61%	KDC	0.74%	CII	-1.05%			GEG	0.00%	DPR	-0.13%
VIB	0.94%	VPI	1.01%	HCM	1.09%	MCM	0.52%					PPC	0.00%		
MBB	0.94%	HDG	0.95%	VDS	1.07%	DBC	0.51%					SHP	0.00%		
ACB	0.38%	KBC	0.90%	CTS	0.88%	BAF	0.15%					TMP	0.00%		
VCB	0.00%	PDR	0.85%	SSI	0.72%	SAB	0.11%					VSH	0.00%		
OCB	0.00%	QCG	0.72%	TVS	0.47%	SBT	0.00%					TDM	-0.67%		
VPB	-0.16%	DXG	0.62%	BSI	0.20%	VNM	-0.16%					HNA	-2.69%		
MSB	-0.72%	KDH	0.14%	DSE	-0.17%	BHN	-2.02%								
HDB	-0.79%	KOS	0.13%												
NAB	-0.97%	NLG	0.00%												
		VIC	0.00%												
		DXS	0.00%												
		VRE	-0.33%												
		NVL	-0.63%												
		VHM	-0.95%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIX	HOSE	229.67	24.43	205.24
2	BID	HOSE	107.91	9.12	98.79
3	ACB	HOSE	162.88	99.04	63.84
4	DPG	HOSE	52.08	1.60	50.48
5	VHC	HOSE	54.68	4.50	50.17
6	TPB	HOSE	55.28	8.56	46.72
7	VNM	HOSE	62.02	25.24	36.78
8	BSR	HOSE	49.23	13.74	35.49
9	HVN	HOSE	33.42	0.90	32.52
10	VPB	HOSE	193.32	162.79	30.52
11	GEE	HOSE	41.53	11.30	30.23
12	VCG	HOSE	67.09	40.97	26.12
13	HUT	HNX	20.57	0.71	19.86
14	CTD	HOSE	22.76	3.15	19.61
15	CTR	HOSE	20.39	2.33	18.06

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	183.61	806.36	- 622.75
2	HPG	HOSE	108.76	286.90	- 178.14
3	MKP	UPCoM	-	176.09	- 176.09
4	STB	HOSE	71.85	195.31	- 123.46
5	SSI	HOSE	45.67	164.93	- 119.26
6	CTG	HOSE	33.72	143.55	- 109.82
7	VCB	HOSE	2.62	105.85	- 103.23
8	VHM	HOSE	49.85	152.04	- 102.19
9	MWG	HOSE	312.16	406.37	- 94.21
10	VND	HOSE	24.63	114.58	- 89.95
11	SHS	HNX	2.44	70.04	- 67.59
12	DXG	HOSE	32.46	95.52	- 63.06
13	MSN	HOSE	178.98	236.57	- 57.59
14	VJC	HOSE	2.38	55.25	- 52.88
15	NVL	HOSE	16.47	66.11	- 49.64

Cập nhật vĩ mô

Chính phủ công bố các giải pháp để nâng hạng chứng khoán theo MSCI

Ngày 12/9, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định 2014/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu ngắn hạn là thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell, tập trung để lọt vào nhóm thị trường mới nổi của MSCI đến năm 2030.

Trái phiếu riêng lẻ tháng 8: Công ty chứng khoán rục rịch trở lại

Tháng 8/2025, thị trường trái phiếu riêng lẻ ghi nhận sự xuất hiện trở lại của nhiều công ty chứng khoán sau quãng thời gian dài vắng bóng.

Siết chặt phát hành trái phiếu: Chính phủ yêu cầu xếp hạng tín nhiệm bắt buộc

Nhiều quy định mới đối với doanh nghiệp phát hành và chào bán trái phiếu ra công chúng vừa được bổ sung trong Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.99	0.93%	1.50%	-10.68%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.69	0.51%	1.11%	-12.93%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,649.40	0.34%	1.01%	38.18%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,216	0.00%	-0.08%	3.62%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,476	0.00%	-0.08%	3.62%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,550	-1.48%	-1.72%	2.71%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.07%	0.06%	-0.63%	0.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.81%	0.00%	0.01%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.93%	0.00%	0.01%	0.76%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Bách Hóa Xanh và bài toán xóa khoản lỗ lũy kế gần 7.000 tỷ đồng trước ngưỡng cửa IPO

Sau những năm chật vật, Bách Hóa Xanh đã có lãi trở lại, mở ra hành trình mới cho những tham vọng lớn hơn. Trong cuộc họp gần đây, ông Vũ Đăng Linh - Tổng giám đốc MWG - khẳng định quyết tâm IPO vào năm 2028. Doanh nghiệp sẽ tăng trưởng doanh thu thần tốc, tối ưu từ khâu sản xuất, kho bãi đến hậu mãi, nhằm duy trì biên lợi nhuận ổn định 4 - 5%. Về dài hạn, lãnh đạo cũng đặt ra tầm nhìn doanh thu 10 tỷ USD cho chuỗi này.



Chứng khoán VPBank lên chiến lược tham gia sàn giao dịch tài sản mã hóa, sàn giao dịch vàng, hướng tới lợi nhuận 17.500 tỷ vào năm 2030

Công ty cũng xem xét đầu tư chiến lược vào các nền tảng cho vay ngang hàng (P2P lending), sàn giao dịch hàng hóa và sàn giao dịch vàng tương lai nhằm đón đầu xu hướng số hóa tài chính,

ANGIA

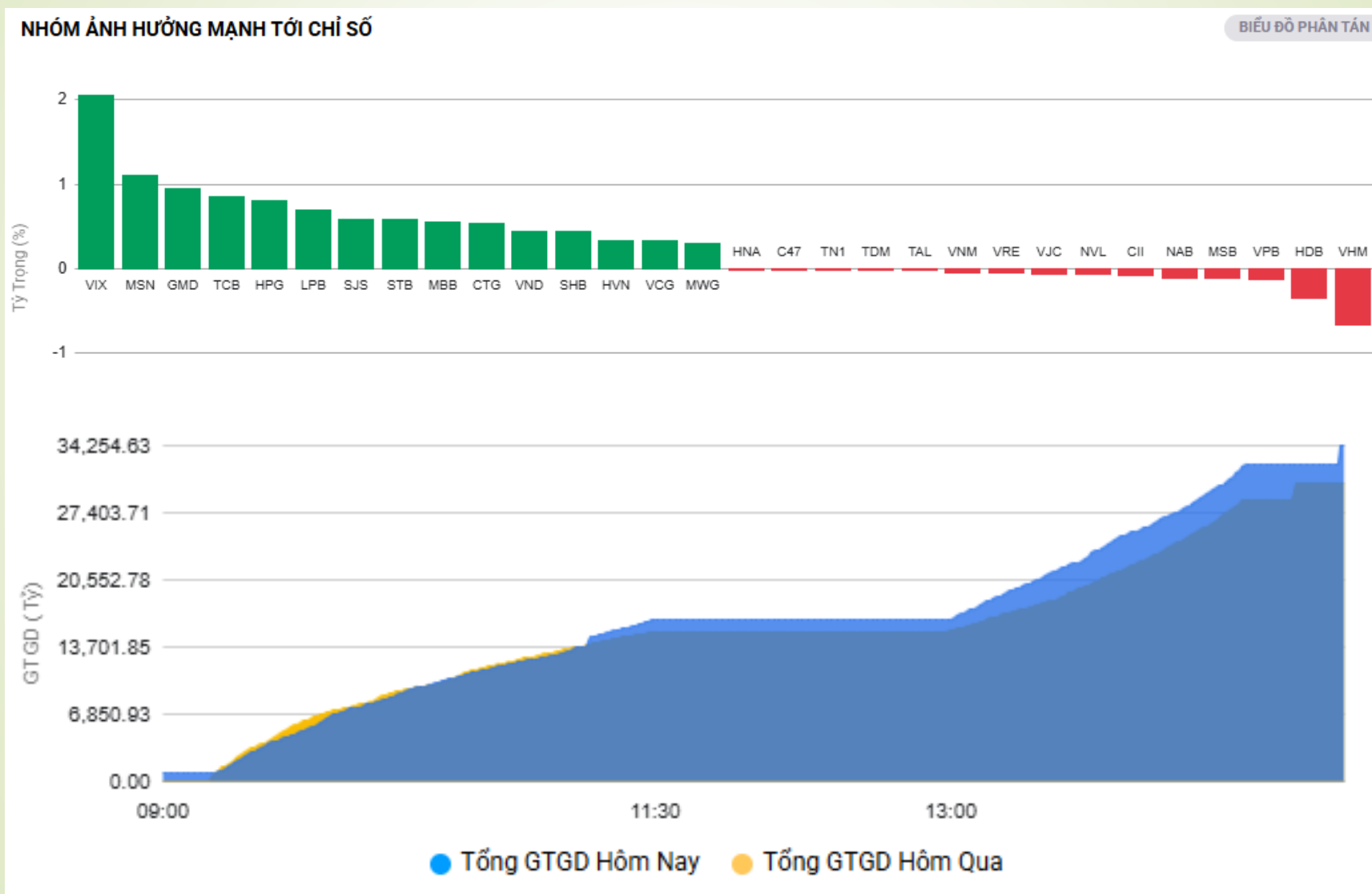
An Gia (AGG) tung chính sách thanh toán giỏ hàng đẹp nhất The Gió Riverside

Khách hàng mua căn hộ tháp Gió Đông được hỗ trợ 100% lãi suất trong 36 tháng, ân hạn nợ gốc 5 năm cùng ưu đãi chiết khấu đến 18,5%.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DVM	09/17/2025	09/16/2025	09/16/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,550	-13.5%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,800	14.6%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	39,000	-14.9%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,850	6.1%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,400	19.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,250	13.0%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,600	-23.7%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	65,800	10.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	42,200	11.1%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	30,350	3.8%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	20,700	-8.2%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,700	-15.7%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,250	17.6%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,850	10.6%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	24,200	-14.0%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	13,600	-11.8%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	39,200	-8.2%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,650	-2.1%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	58,600	12.5%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	104,500	-16.6%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	56,000	-15.2%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	73,800	-18.4%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,500	-14.9%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	31,600	-24.7%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,850	-21.6%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,300	8.7%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	68,800	20.6%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	28,600	4.9%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.